

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu, thiết bị:		
1.1. Đối với vật tư, vật liệu và thiết bị chính nhà thầu sử dụng: (cát, đá, xi măng, thép, gạch, sơn các loại, vật tư điện, nước...)	<ul style="list-style-type: none"> - Có đầy đủ các tài liệu chứng minh khả năng cung cấp các loại vật tư, vật liệu gồm: <ul style="list-style-type: none"> *Trường hợp nhà thầu là đơn vị cung cấp trực tiếp: <ul style="list-style-type: none"> + Hóa đơn giá trị gia tăng đã xuất với tư cách là đơn vị bán hàng với đầy đủ các chủng loại vật tư, vật liệu theo yêu cầu của E-HSMT. + Hóa đơn giá trị gia tăng phải được xuất trong thời gian từ năm 2023 đến thời điểm đóng thầu *Trường hợp nhà thầu không phải đơn vị cung cấp trực tiếp: <ul style="list-style-type: none"> + Phải có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết của các nhà cung cấp (kèm theo bản chụp được chứng thực giấy phép đăng ký kinh doanh bên cung cấp) - Có trình bày đầy đủ các nội dung về công tác quản lý chất lượng vật tư, vật liệu. - Có bảng danh mục và nêu rõ ràng nguồn gốc xuất xứ, nhà cung cấp, nhà sản xuất; 	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.2. Đối với phần thiết bị tại chương V	<ul style="list-style-type: none"> - Có bảng kê khai đầy đủ, rõ ràng, đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa; Nhãn hiệu và nguồn gốc xuất xứ của hàng hóa hoàn toàn phù hợp và đáp ứng yêu cầu theo chỉ dẫn kỹ thuật và hồ sơ thiết kế kèm theo E-HSMT. - Cam kết Hàng hoá cung cấp cho gói thầu phải đảm bảo mới 100%, sản xuất từ 01/01/2026 trở lại đây, có 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	<p>nguồn gốc xuất xứ rõ ràng;</p> <p>- Hàng hóa chào thầu của nhà thầu phải có các tài liệu: (Các tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa có thể là hồ sơ, giấy tờ, bản vẽ, số liệu, hình ảnh hàng hóa, catalogue của nhà sản xuất được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa, qua đó chứng minh sự đáp ứng cơ bản của hàng hóa so với các yêu cầu của E-HSMT. Áp dụng với hàng hóa có dấu *).</p> <p>+ Có cam kết đảm bảo chất lượng hàng hoá trong quá trình vận chuyển và lắp đặt;</p> <p>+ Có cam kết cung cấp giấy chứng nhận xuất xứ (C/O), giấy chứng nhận chất lượng (C/Q) đối với hàng hóa nhập khẩu khi giao hàng;</p> <p>+ Đối với hàng hóa, thiết bị trong nước, phải cam kết có: Phiếu xuất xưởng và chứng nhận chất lượng hàng hóa, thiết bị của nhà sản xuất khi giao hàng;</p> <p>+ Đối với các hàng hóa, thiết bị có liên quan đến bản quyền phải: Cam kết tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành về bản quyền phần mềm (nếu có).</p>	
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
1.3. Phòng thí nghiệm vật liệu xây dựng	- Nhà thầu có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị thí nghiệm hợp pháp. Nhà thầu cung cấp bản scan hợp đồng nguyên tắc, giấy đăng ký kinh doanh.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật		
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường	- Có thuyết minh kèm theo bản vẽ tổ chức mặt bằng công trường hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng đầy đủ các mục: thiết bị thi công, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí cống ra vào, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.2 Biện pháp cho công	- Có đầy đủ giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
tác chuẩn bị thi công	điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu	
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3. Biện pháp thi công		
3.1. Biện pháp tổ chức thi công	- Trình bày đầy đủ các nội dung bên, các công việc đầy đủ theo HSTK được duyệt, có thuyết minh kèm theo bản vẽ biện pháp thi công. Có biện pháp thi công hợp lý, khả thi theo yêu cầu phù hợp với điều kiện của nhà thầu, phù hợp với tiến độ thi công.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4. Tiến độ thi công:		
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 120 ngày	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 120 ngày	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công c) Giữa vật tư thiết bị và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung a), b) và c).	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5. Biện pháp bảo đảm chất lượng		
5.1 Thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công:	<p>- Có thuyết minh biện pháp đảm bảo chất lượng trong thi công gồm những nội dung như: Sơ đồ bố trí tổ chức giám sát, kiểm tra chất lượng các khâu thi công ...</p> <p>- Có thuyết minh Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công: Quy trình lập biện pháp thi công, thi công, kiểm tra, nghiệm thu.</p>	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	- Có biện pháp quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, vật liệu, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản. Có biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
6.1. Biện pháp an toàn lao động	<ul style="list-style-type: none"> - Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công đồng thời đáp ứng đầy đủ các tiêu chí. + Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động; + Biện pháp đảm bảo an toàn lao động cho từng công đoạn thi công; + An toàn giao thông ra vào công trường; + Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình liền kề; Bảo vệ các công trình hạ tầng, cây xanh trong khu vực xung quanh; + An toàn cho cư dân xung quanh công trường; 	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6.2. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy	- Có biện phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
6.3. Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường.	- Có các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hoá chất, kiểm soát rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường.	Đạt
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7. Bảo hành và cam kết của nhà thầu:		
7.1. Thời gian bảo hành	<ul style="list-style-type: none"> - Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng. - Đối với các thiết bị, hàng hóa có thời gian bảo hành >12 tháng theo nhà sản xuất thì cam kết thời gian bảo hành 	Đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
	hành theo nhà sản xuất; - Có trình bày nội dung bảo hành, bảo trì công trình. - Có cam kết bảo trì và cung cấp vật tư sau bảo hành ít nhất là 02 năm sau khi thực hiện hợp đồng. Nhà thầu phải có cơ sở bảo hành, bảo trì (bao gồm địa chỉ, số điện thoại và phương án triển khai bảo hành, bảo trì) cho các thiết bị của gói thầu.	
	- Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSĐT để so sánh, xếp hạng các E-HSĐT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSĐT sẽ được đánh giá như sau: ____ [ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].